

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-ST

Ngày: 08 - 12 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Xuân Trường

2. Bà Bùi Thị Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 03/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HS ngày 23/11/2022 đối với:

1. Bị cáo **Trương Văn Đ**, sinh ngày 01/8/1977 tại xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên bố: Không xác định; Họ và tên mẹ: Trương Thị L (đã chết); Vợ: Trương Thị T, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2013;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 18/2018/HSST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiễn Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và phạt bổ sung 5.000.000đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2020, chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 25/7/2022, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 10/8/2018.

Nhân thân: Mẹ bị cáo là Trương Thị L được tặng Kỷ niệm chương thanh niên xung phong

Từ năm 1996 đến 1998 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Ban tham mưu hành chính Trường trung học biên phòng.

Ngày 28/11/2008, UBND tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 3283 áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đối với Trương Văn Đ do có hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong ngày 30/01/2011.

Ngày 15/8/2013, Công an huyện Tiền Hải ra Quyết định số 151/QĐ-XPVPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đáng bạc. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/7/2022 đến ngày 31/7/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Bị cáo được trích xuất, có mặt.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1973, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

3. *Người làm chứng:*

- Anh Đặng Văn H, sinh năm 1970, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

4. *Người chứng kiến:*

- Ông Bùi Văn H, sinh năm 1961, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 22/7/2022, anh Đ dùng số điện thoại 0813.086.746 gọi đến số 0878.512.250 của bị cáo Đ hỏi: “Mày có không để cho anh bốn trăm”. Bị cáo hiểu anh Đ muốn hỏi mua 400.000 đồng ma túy nên bị cáo trả lời: “Để em xem đã”. Sau đó bị cáo tìm mua 01 gói ma túy của người đàn ông khoảng 45 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực cổng Tân Lập với giá 200.000 đồng. Bị cáo chia gói ma túy mua được thành 02 phần và dùng giấy trắng có chữ viết và ni lon màu vàng gói thành 02 gói cho vào túi quần đang mặc phấp trước bên phải rồi bị cáo gọi điện thoại hẹn anh Đ khoảng 11 giờ ra khu vực bến đò Cồn Nhì, xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương để bán ma túy cho anh Đ. Sau đó anh Đ rủ bạn là anh H đi cùng. Khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày khi anh Đ và anh H đến điểm hẹn thì bị cáo đã có mặt ở đó. Khi gặp nhau, anh Đ đưa cho bị cáo 400.000 đồng, bị cáo nhận tiền cho vào túi quần đang mặc bên phải rồi đưa cho anh Đ gói ma túy. Anh Đ nhận ma túy bỏ vào túi áo ngực bên trái thì bị Tổ công tác Công an huyện Kiến Xương bắt quả tang. Thu tại túi áo ngực bên trái của anh Đ 01 gói bên ngoài gói bằng nilon màu vàng, lớp tiếp theo gói bằng giấy trắng có chữ viết, trong cùng chứa chất bột màu trắng dạng cục và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen cùng sim số thuê bao 0813.086.746. Thu

túi quần đang mặc phía trước bên phải của bị cáo số tiền 400.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Goly màu xanh cùng sim số thuê bao 0878.512.250 và 01 gói bên ngoài gói bằng ni lon màu vàng, lớp tiếp theo gói bằng giấy trắng có chữ viết, trong cùng chứa chất bột màu trắng dạng cục. Khám xét khẩn cấp nơi cư trú của bị cáo Đ nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 299/KL-KTHS(MT) ngày 25/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

“Mẫu vật quản lý của Hoàng Văn Đ gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,0430 gam; Mẫu vật quản lý của Trương Văn Đ gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,0504 gam”.

Tại Kết luận giám định số 160/KL-KTHS(TL) ngày 25/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: 04 tờ tiền Việt Nam loại Polymer mệnh giá 100.000 đồng là tiền thật”.

Vật chứng của vụ án: 0,0430gam Heroine thu của anh Đ sau giám định còn 0,0263 gam và 0,0504 gam Heroine thu của bị cáo Đ sau giám định còn 0,0269 gam trong phong bì niêm phong số 299/KL-KTHS(MT) ngày 25/7/2022; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Goly màu xanh số Imel 1: 355229005985029, Imel 2: 355229005085011 cùng sim số thuê bao 0878.512.250 và 400.000 đồng có các số seri OF 17854625, IQ 17646423, RP 16870655, SM 16883459 thu giữ của bị cáo Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số Imel: 353655068583602 cùng sim số thuê bao 0813086746 thu của anh Đ chuyển Chi cục thi hành án dân sự quản lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT- VKSKX ngày 03/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Trương Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ mức án từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 22/7/2022.

Phạt bổ sung bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 0,0263 gam Heroine còn lại sau giám định cùng sim số thuê bao 0813.086.746 thu giữ của anh Đ và 0,0269gam Heroine

còn lại sau giám định cùng sim số thuê bao 0878.512.250 thu giữ của bị cáo Đ để tiêu hủy .

Tịch thu 02 điện thoại di động nhãn hiệu Goly màu xanh và Nokia màu đen cùng số tiền 400.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo Đ phải chịu án phi hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, Áp dụng vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và người chứng kiến. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/7/2022; Biên bản khám xét tại chỗ ở của Trương Văn Đ; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ của Hoàng Văn Đ; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ của Trương Văn Đ; Biên bản làm việc về việc kiểm tra điện thoại của Trương Văn Đ và Hoàng Văn Đ; Kết luận giám định số 299/KLGD-KTHS(MT) ngày 25/7/2022 và Kết luận giám định số 160/KL- KTHS(TL) ngày 25/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ căn cứ để xác định: Hồi 11 giờ 00 phút ngày 22/7/2022, tại khu vực bến đò Cồn Nhì thuộc thôn Nam Hòa, xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình, bị cáo Trương Văn Đ có hành vi bán trái phép ma túy loại Heroine có khối lượng 0,0403 gam cho anh Hoàng Văn Đ với giá 400.000 đồng. Ngoài ra bị cáo Trương Văn Đ còn tàng trữ tại túi quần phía trước bên phải 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,0504 gam với mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo Đ đã phạm vào tội "Mua bán trái

phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy đồng thời ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Mặc dù nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vì hám lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật, đạo đức xã hội, mua ma túy về bán trái phép cho đối tượng nghiện để kiếm lời. Vì vậy cần xử phạt nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội trong một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo Đông bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2020, ngày 22/7/2022 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng ngày 25/7/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung do đó lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xét đến trong quá trình truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và có mẹ được tặng thưởng kỷ niệm chương thanh niên xung phong - là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời nên Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối bị cáo là phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 251 bộ luật hình sự.

[7] Xét thấy: về nguồn gốc 0,0934 gam Heroine, bị cáo khai mua tại khu vực cổng Tân Lập là địa bàn giáp ranh giữa xã Nam Hải và xã Hồng Tiến, do không xác định được người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[8] Đối với anh Hoàng Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,0403 gam Heroine mua của bị cáo Đ mục đích để sử dụng nhưng khối lượng không đủ để

truy cứu trách nhiệm hình sự, anh Đ trước đó chưa có tiền án, tiền sự về các tội phạm liên quan đến ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương đã xử lý hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với anh Đặng Văn H là người đi cùng với anh Đ nhưng anh H không biết anh Đ đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 0,0532 gam Heroine còn lại sau giám định thu giữ của anh Đ và của bị cáo Đ là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; sim số thuê bao 0813.086.746 thu giữ của anh Đ; sim số thuê bao 0878.512.250 thu giữ của bị cáo Đ, do không còn giá trị sử dụng, không đề nghị nhận lại vì vậy cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ là tiền do bán ma túy mà có vì vậy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen thu giữ của anh Đ, 01 điện thoại Goly màu xanh thu của bị cáo Đ là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[10] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 02(hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 22/7/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Văn Đ số tiền 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,0263 gam Heroine còn lại sau giám định thu của anh Hoàng Văn Đ và 0,0269 gam Heroine còn lại sau giám định thu của bị cáo Đ trong phong bì niêm phong số 299/KLGD-KTHS(MT);

- Tịch thu tiêu hủy sim số thuê bao 0813.086.746 thu giữ của anh Đ và sim số thuê bao 0878.512.250 thu giữ của bị cáo Đ;

- Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng trong phong bì niêm phong số 160/KL- KHHS có các số sêri: OF 17854625, IQ 17646423, RP 16870655, SM 16883459; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Goly màu xanh và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen.

(Các vật chứng trên được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08/11/2022).

3. Về án phí: Bị cáo Trương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/12/2022, người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Thanh Xuân
- *Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông Vũ Xuân Hương – Phó Bí thư Đảng ủy xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.
 - + Ông Mai Xuân Trường - Phó hiệu trưởng trường THCS xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương.

Áp dụng vào Điều 199 và 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại phòng nghị án HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Lê Viết Tuệ bị VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. HĐXX thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Lê Viết Tuệ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 10/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.
- Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Viết Tuệ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 25/4/2017.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

4.1 - Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Viết Tuệ trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4.2 - Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu của Lê Viết Tuệ 0,2210 gam hêrôin còn lại sau khi đã giám định trong phong bì niêm phong số 140/KLGD để tiêu hủy (theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương lập ngày 21/7/2017)

4.3 - Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Viết Tuệ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

4.4 - Về quyền kháng cáo: Bị cáo Tuệ có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

4.5 - Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản lập xong. Hội đồng xét xử đã thống nhất thông qua và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân